

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2025/HS-ST

Ngày: 21-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đô

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 336/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, Thông báo số 57/TB-TA ngày 21/01/2025, đối với bị cáo:

Lê Quốc N (Tên gọi khác: Ba Vịt), sinh năm 2003, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố H2, phường H (nay là phường B), thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

1. Ngày 05/02/2021, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng tại Bản án số 27/2021/HSST ngày 05/02/2021 (khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi).

2. Ngày 30/9/2021, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 140/2021/HSST ngày 30/9/2021. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2023 (khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi).

Bị bắt tạm giam ngày 09/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố P (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Bà Phạm Thị B1N1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng

Ngãi; Nơi tạm trú: Khu phố B7, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đình H3, sinh năm: 2004; Nơi cư trú: 151 đường Đ, phường P2, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nơi tạm trú: Khu phố B3, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

3. Ngô Cao Kiên H4, sinh năm 2004; Nơi cư trú: thôn H2, xã E, H3ện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: Đường T1, khu phố B3, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

4. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu phố H2, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

5. Nguyễn Văn N2, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Khu phố B4, phường P3, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

6. Nguyễn Thị B1, sinh năm 1978; Nơi cư trú: khu phố B4, phường P3, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nơi tạm trú: C16 đường T2, khu phố B4, phường P3, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Nh, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khu phố B7, phường L1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Khu phố H2, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Đắc Th, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khu phố S6, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

4. Ông Trần Thành Ngh, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu phố M10, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, Lê Quốc N điều khiển mô tô (không nhớ biển số) đi xung quanh các tuyến đường trong thành phố P để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước số nhà C16 đường T2 của ông Nguyễn Văn N2, N phát hiện nhà không khóa cửa cổng nên N đẩy cửa cổng đi vào tìm tài sản lấy trộm thì thấy có 02 căn nhà cửa đều không khóa, chỉ khép hờ. N lén lút đi vào căn nhà bên phía tay trái thấy 01 điện thoại Samsung Galaxy J4 của ông Nguyễn Văn N2 đang sạc pin để trên ghế bô không có người nằm. N rút dây sạc ra và lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần. Sau đó, N đi sang căn nhà phía bên tay phải thấy chị Nguyễn Thị B1 đang nằm ngủ, dưới nền nhà có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ để dưới nền nhà. N lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào trong túi quần rồi tẩu thoát. Đến ngày 04/8/2024, khi N mang 02 điện thoại trên đi bán thì bị lực lượng Công an phường P phát hiện và thu giữ.

Phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Nguyễn Thị B1 và ông Nguyễn Văn N2 đến Công an phường P3 trình báo sự việc vào ngày 05/8/2024.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, màu đen, số IMEI: 358131/09/467852/2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI: 862134041474994 do Lê Quốc N giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại cho các bị hại và không yêu cầu bồi thường.

Tại kết luận định giá tài sản số 224/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, màu đen, số IMEI: 358131/09/467852/2 đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động hạn chế do màn hình bị sọc trắng, trị giá 150.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, số IMEI: 862134041474994 đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường trị giá 400.000 đồng.

Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là: 550.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra Lê Quốc N khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 20/6/2024 đến ngày 05/8/2024 còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 03 giờ ngày 20/6/2024, Lê Quốc N đi bộ trên đường H5 thì phát hiện nhà trọ thuộc khu phố B7, phường P1, thành phố P do chị Phạm Thị Bích N1 thuê không khóa cửa cổng nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N lén lút đẩy cửa đi vào nhà, lên trên gác mở cửa phòng ngủ thì thấy chị N1 đang ngủ, bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 màu đen, 01 giỏ xách bên trong có 2.900.000 đồng, N lấy 02 chiếc điện thoại di động và số tiền trên bỏ vào túi quần, bỏ lại túi xách rồi tẩu thoát.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị N1 trích xuất hình ảnh từ camera đối tượng trộm cắp tài sản đưa lên mạng xã hội Facebook. Lê Quốc N thấy hình ảnh trộm cắp tài sản của mình bị đưa lên mạng xã hội Facebook nên ngày 20/6/2024, N đã nhờ Ph (không rõ nhân thân) mang 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 màu đen đến trả cho chị N1. Đến ngày 04/8/2024, chị N1 đến Công an phường P1 trình báo và giao nộp hai chiếc điện thoại trên.

Vật chứng: 01 điện thoại Iphone 11 promax màu vàng, số IMEI: 353925108782518; 01 điện thoại Samsung S10 màu đen, số IMEI: 35500710022392. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại 02 điện thoại di động cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường về số tiền 2.900.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 159/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P thể hiện:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là: 7.000.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Vào tối ngày 23/7/2024, N thấy chiếc điện thoại di động Samsung A14 của anh T1 đang cắm sạc pin tại khu vực bếp, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. N lén lút đi đến rút điện thoại đang sạc pin ra và bỏ vào túi quần. Đến sáng ngày 24/7/2024, N mang điện thoại nêu trên đi cầm thế cho bà Nguyễn Thị S. N nói đây là điện thoại của N và cung cấp mật khẩu mở điện thoại, bà S tin tưởng N nên đồng ý cầm thế với số tiền 1.600.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ bà S, N tiêu xài hết.

Ngày 24/7/2024, anh Nguyễn Văn T1 phát hiện chiếc điện thoại di động Samsung A14 bị mất trộm nhưng không trình báo công an phường. Đến ngày 04/8/2024, N bị Công an phường P1 bắt giữ khi đang đi tiêu thụ hai chiếc điện thoại lấy trộm của ông N2 và chị B1, N đã khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại của anh T1.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A14 số seri: R58W20Z132Y, màu đen do bà Nguyễn Thị S giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại tài sản cho bị hại. Bà Nguyễn Thị S không yêu cầu N bồi thường số tiền 1.600.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 223/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P thể hiện: Điện thoại di động hiệu Samsung A14 số seri: R58W20Z132Y, màu đen, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường trị giá 1.500.000 đồng.

- *Vụ thứ ba:* Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/8/2024, Lê Quốc N đi bộ từ nhà đến hẻm 371/73 T1 thuộc khu phố B3, phường B, thành phố P phát hiện phòng trọ của anh Ngô Cao Kiến H4 và anh Nguyễn Đình H3 không khóa cửa. N lén lút đi vào phòng trọ tìm tài sản lấy trộm thì thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu xanh, phía sau ốp lưng có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của anh Nguyễn Đình H3; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen và 01 túi xách bên đang để dưới nền nhà nên N lén lút lấy 02 chiếc điện thoại nêu trên bỏ vào trong túi quần và cầm chiếc túi xách đi ra ngoài.

Trên đường về nhà, N kiểm tra trong túi xách có 02 ví nam (01 ví chất liệu bằng da, 01 ví chất liệu bằng vải), N lấy số tiền 100.000 đồng trong chiếc ví bằng vải và ném ví bằng vải này cùng với túi xách vào xe chở rác. N mang 02 điện thoại và 01 chiếc ví da bên trong có 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 86L3 – 0650 đều mang tên Ngô Cao Kiến H4 mang về phòng trọ ở đường A, phường P4, thành phố P. Sau đó N lên mạng xã hội đăng bán điện thoại thì Trần Thành Ngh đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 13 promax với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, Ngh đến phòng trọ của N để lấy điện thoại, N nhờ Nguyễn Ngọc Huỳnh Nh là bạn gái của N mang điện thoại Iphone 13 Promax xuống đưa cho Ngh và lấy 4.500.000 đồng lên đưa cho N. N đã tiêu xài hết số tiền trên. Sau khi mua điện thoại của N, Ngh đã bán chiếc điện thoại Iphone 13 Promax cho một người không rõ nhân thân với giá 5.200.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 11, N rao bán trên mạng xã hội Facebook thì anh Nguyễn Đắc Th đồng ý mua nhưng do điện thoại bị hư nguồn anh Th đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Sau đó, Anh Th đến phòng trọ của N lấy điện thoại Iphone 11 và đưa 800.000 đồng cho N, N đã tiêu xài hết số tiền trên.

Phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Ngô Cao Kiến H4 và anh Nguyễn Đình H3 đến Công an phường B trình báo sự việc vào ngày 05/8/2024.

Đến ngày 04/8/2024, N bị Công an phường P1 bắt giữ khi đang đi tiêu thụ hai chiếc điện thoại lấy trộm của ông N2 và chị B1, N đã khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại của anh H4 và anh H3 như trên.

Anh Ngh và anh Th khai khi mua điện thoại của N, N nói là tài sản của N nên anh Ngh và anh Th không biết là tài sản do N phạm tội mà có.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xám đen, số IMEI 1: 350308222600556, IMEI 2: 350308222609656 do Nguyễn Đắc Th giao nộp; 01 ví nam chất liệu bằng da nhân tạo, không rõ nhãn hiệu có kích thước (12x10)cm; 01 CCCD mang tên Ngô Cao Kiến H4; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Cao Kiến H4; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86L3-0650 do Lê Quốc N giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại tài sản cho bị hại và họ không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Riêng ông Nguyễn Đình H3 yêu cầu N bồi thường tổng số tiền 11.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P thể hiện: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xám đen, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường trị giá 4.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 222/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P thể hiện: Điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 256GB pin 91% LL/A (MH ZIN EK) 356514419642236 (TJWP J47JW0) đã qua sử dụng, hoạt động bình thường trị giá 11.000.000 đồng. (Do tài sản không thu hồi được nên Hội đồng định giá đã định giá dựa trên hóa đơn).

Tại kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P thể hiện:

- 01 ví nam chất liệu bằng da nhân tạo, không rõ nhãn hiệu có kích thước (12x10)cm, có 02 ngăn lớn, 04 ngăn nhỏ, đã qua sử dụng, trị giá 15.000 đồng.

- Túi da nhân tạo không rõ nhãn hiệu, có kích thước (20x30)cm, trong túi có 03 ngăn, đã qua sử dụng, không có tài sản. Không có cơ sở xác định được giá trị tài sản.

- Ví nam chất liệu bằng vải không rõ nhãn hiệu, kích thước (10,5x9,5)cm, có 02 ngăn lớn, 04 ngăn nhỏ, đã qua sử dụng, không có tài sản. Không có cơ sở xác định được giá trị tài sản.

Tại Cáo trạng số 343/CT-VKSPT-HS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Lê Quốc N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc N từ 18 đến 24 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/8/2024.

- Về phần dân sự:

Các bị hại Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị B1, Phạm Thị Bích Nử, Nguyễn Văn T1, Ngô Cao Kiến H4 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị hại Nguyễn Đình H3 yêu cầu bị cáo phải bồi thường 11.500.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

2. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

3. Bị hại Nguyễn Đình H3 yêu cầu bị cáo phải bồi thường 11.500.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị hại (trừ ông Nguyễn Đình H3), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người này đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ; Bị hại (trừ ông Nguyễn Đình H3) đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác về dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự; việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này, theo ý kiến đề nghị của bị cáo và ý kiến Kiểm sát viên là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xác định tội danh và căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận:

[3.1] Vào khoảng 03 giờ ngày 20/6/2024, tại khu phố B7, phường P1, thành phố P, Lê Quốc N trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 6.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S10 trị giá 1.000.000 đồng và số tiền 2.900.000 đồng của chị Phạm Thị Bích N1. Tổng giá trị tài sản mà N chiếm đoạt của chị N1 là 9.900.000 đồng.

[3.2] Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/8/2024, tại khu phố B3, phường B,

thành phố P, Lê Quốc N trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 4.000.000 đồng; 01 ví nam trị giá 15.000 đồng và 100.000 đồng của anh Ngô Cao Kiến H4, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax trị giá 11.000.000 đồng và 500.000 đồng của anh Nguyễn Đình H3. Tổng giá trị tài sản mà N chiếm đoạt của H4 và H3 là 15.615.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Lê Quốc N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi Lê Quốc N có đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Lê Quốc N 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 20/6/2024 và 03/8/2024 mà giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự thú, khai báo hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 20/6/2024, ngày 23/7/2024 và ngày 03/8/2024 đồng thời tại phiên toà hôm nay bị hại Nguyễn Đình H3 cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét áp dụng một mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lê Quốc N thực hiện vào các ngày 23/7/2024 và 01/8/2024, do giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp chưa đến 2.000.000 đồng và hành vi trộm cắp tài sản được thực hiện không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên không tính tổng giá trị tài sản các ngày nêu trên là một lần phạm tội; Đồng thời, không thuộc các trường hợp khác quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không xử lý hình sự đối với N mà chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị S, ông Trần Thành Ngh và ông Nguyễn Đắc Th là những người mua và cầm thế điện thoại di động của Lê Quốc N; Nguyễn Ngọc Huỳnh Nh là người giúp N đưa điện thoại cho Trần Thành Ngh nhưng đều không biết tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Văn N2, Nguyễn Thị B1, Phạm Thị Bích N1, Nguyễn Văn T1, Ngô Cao Kiên H4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị Nguyễn Đình H3 yêu cầu bị cáo Lê Quốc N bồi thường số tiền tương đương với giá trị tài sản thiệt hại là 11.500.000 đồng và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 11.500.000 đồng cho bị hại Nguyễn Đình H3 là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Lê Quốc N bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình H3 số tiền 11.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Quốc N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại Nguyễn Đình H3 có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2025); Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP.P;
- CA TP.P;
- Người TGT;
- Chi Cục THADS TP. P;
- Nhà tạm giữ - CAPT;
- UBND phường B, TP.P;
- Công an phường B, TP.P;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Xuân Vi

